**Thái Bá Tân**

Ðứa bé ăn mày

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Ðứa bé ăn mày](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Thái Bá Tân**

Ðứa bé ăn mày

    Nó là thằng bé ăn mày tội nghiệp. Hơn thế, lại mù. Chiếc quần bẩn khó xác định màu rách bươm cả hai ống cho thấy không chỉ người mà lũ chó cũng chẳng thích nó. Hai ống tay áo đen bóng vì luôn được dùng làm khăn lau mũi. Ðầu nó đội chiếc mũ cói méo mó hơi hất về phía sau, để lộ khuôn mặt đói ăn gầy đét, xạm nắng, và nhất là hai hố mắt trắng dã càng làm tăng thêm vẻ thảm hại đáng sợ. Có thể nó chủ ý phô ra thế để người ta thương hại mà cho chút gì chăng? Vì mù, nó phải chống gậy, chiếc gậy trúc già bằng ngón tay cái, trơn nhẵn và cũng gầy đanh như nó. Sau khi thận trọng gõ hai lần xuống đất, nó mới đi một bước. Nó lặng lẽ đi giữa trời nắng chang chang, chiếc bị, cũng bằng cói, đeo sát nách, và hình như còn lép kẹp hơn bụng nó.
Không ai biết nó từ đâu tới. Thứ nhất vì đây là lần đầu tiên nó xuất hiện ở làng Thượng. Thứ hai, đơn giản vì những loại như nó không đáng được người ta quan tâm. Mà rồi lúc ấy đang giữa trưa nắng gắt chẳng có ai gần đấy ngoài một thằng bé khác trạc tuổi nó, cũng nhếch nhác, nhưng vì không ăn mày nên to khỏe hơn và cũng lành lặn hơn. Thằng này đang chổng đít cố búng viên bi thủy tinh vào một lỗ nhỏ trước mặt dưới bóng cây đa cụt đầu làng. Nó đang cáu vì búng mãi không vào đúng lỗ. Ðã thế, viên bi bị búng mạnh quá lăn đi đâu mất. Nó thất vọng định đứng dậy bỏ về nhà ăn trưa thì bất chợt nhìn thấy thằng ăn mày khốn khổ. Nó thấy có cái gì đấy vừa buồn cười vừa khó chịu ở vẻ ngoài và cách dò đường hai cộc một bước của thằng kia. Ðôi mắt trắng dã làm nó, vốn bực mình vì mất viên bi, càng thêm khó chịu. Cứ như viên bi của nó đã bay vào nằm gọn trong hố mắt thằng kia. Một ý nghĩ chợt lóe lên. Nhẹ và rón rén như con mèo săn chuột, nó bước lại gần thằng ăn mày, bất chợt giật lấy chiếc gậy trúc rồi chạy nhanh về phía gốc đa.
Thằng bé ăn mày kêu  ới ới , hai cánh tay khẳng khiu bất lực huơ huơ phía trước.  Ai trả lại chiếc gậy cho tôi đi! Trả lại đi, đừng đùa thế! Trả lại đi!...  Giọng nó yếu lắm, chắc vì đói. Chờ mãi không thấy ai trả lại gậy, nó đành dò dẫm đi tiếp, điệu bộ trông thật buồn cười, cứ như nó đang lấy thăng bằng đi trên dây thép trong rạp xiếc. Bây giờ thay cho gõ gậy, nó thận trọng uớm thử chân hai lần trước mỗi bước đi. Bằng cách ấy nó có thể không vấp ngã, nhưng khốn nỗi điều quan trọng đối với nó là hướng đi chứ không phải đi như thế nào. Mà hướng nó đang đi tới hiện giờ là chiếc giếng thơi sâu rộng đầy nước của làng Thượng.
Ngồi dưới gốc đa, thằng chơi bi thích thú quan sát điều này.
Ở các làng khác, giếng nước ăn luôn có bờ gạch bao quanh, là điều dễ hiểu, thế mà bao đời nay giếng làng Thượng không hề có cái bờ gạch bao quanh ấy, lại sát đường đi, nên nhiều lần trẻ con và cả trâu bò rơi xuống đó, nhưng luôn vào lúc đông người nên được vớt lên kịp. Khốn khổ thằng bé ăn mày. Nó cũng bị sẩy chân ngã xuống giếng và đã chết, vì bờ giếng lát gạch trơn chẳng có gì để bấu víu, vì nó quá yếu do đói ăn, vì xung quanh không có ai để vớt nó lên. Còn thằng bé chơi bi lếu láo kia thì thấy vậy liền hoảng sợ bỏ chạy về nhà...
Chuyện này xảy ra đã mấy chục năm nay, nhưng dân làng Thượng vẫn nhớ. Mà không chỉ có nhớ.
Phải ba ngày sau xác thằng bé mới nổi lên. Người ta chôn nó ở nghĩa địa Ðồng Chùa như chôn nhiều người vô gia cư chết đói trước đấy. Khác chăng, mộ của nó nhỏ hơn một chút, vì nó là con nít. Có điều đáng ngạc nhiên là không hiểu sao cái mộ bé nhỏ ấy của nó cứ mỗi ngày một lớn thêm, đến mức lấn át cả mộ cụ tổ họ Phạm thế lực nhất trong làng. Thường người ta vui với những trường hợp như thế. Phát mả đồng nghĩa với phát tài, phát lộc, nhưng đây lại là mả một thằng bé ăn mày, vậy thì phát gì? Phát nghề ăn mày à? Các vị chức sắc trong làng không giấu nổi vẻ lo lắng mơ hồ về một tai hoạ nào đó đang treo lơ lửng trên đầu. Cuối cùng cái tai họa ấy đã đến.
Sau nhiều năm liền mất mùa vì thiên tai, nhiều người làng Thượng xách bị đi ăn xin xứ người. Lúc đầu người ta không chú ý mấy đến hiện tượng này, vì xưa nay ăn mày chẳng hiếm. Nhưng khi số lượng gia tăng một cách đáng lo ngại, người ta bắt đầu nghĩ đến cái mả ăn mày phát kia. Sao các làng lân cận đói ăn chẳng kém mà chẳng mấy người làm cái nghề nhục nhã ấy? Vậy chắc đây là đòn báo oán của thằng bé nọ. Ðể giảm bớt tai hoạ, người ta xây mộ xi măng cho nó, bây giờ đã được gọi là  Ông . Mấy năm sau xây miếu hẳn hoi, có bàn thờ và được hương khói cẩn thận đúng dịp, đúng quy cách. Dần dần, khi người ta thấy nghề ăn xin cũng không đến nỗi nào cả về thu nhập lẫn quan niệm xã hội (người làng Thượng bỏ nhà đi ăn xin có giấy chứng nhận đàng hoàng của xã, kèm theo chiếc dấu tròn đỏ chói). Tự lúc nào không biết, thằng bé ăn mày tội nghiệp nghiễm nhiên trở thành thành hoàng của làng Thượng, thay chỗ một vị tướng lừng danh thời Lê Mạc. Dần dần trong dân gian, tên làng cũng được gọi khác - Làng Ăn Mày!
                                                         \*
 Chính tôi là thằng bé chơi bi láo lếu ấy đấy, ông ạ , ông M. thở dài nói.
Ông là hàng xóm của tôi. Hàng xóm với nghĩa nhà cạnh nhau chứ giữa  nghề viết lách của tôi và nghề buôn sắt vụn phát đạt của ông chẳng có gì liên quan. Ông quý tôi vì tôi nhiều chữ. Tôi chơi với ông vì ông nhiều tiền mà không hợm mình, và cả vì ông đồng ý để chúng tôi luân phiên nhau trả tiền bia ở quán Gió Mới bên cầu Long Biên. Xưa nay ông nổi tiếng hảo tâm, một nhà từ thiện đích thực. Có lẽ ông đã cúng tới hàng chục, nếu không muốn nói hàng trăm triệu đồng cho mục đích cao cả ấy, mà đối tượng bao giờ cũng là những đứa trẻ mù. Trường Nguyễn Ðình Chiểu coi ông như ân nhân. Một số trường khiếm thị ở các địa phương khác cũng vậy.
 Tất nhiên lúc ấy tôi chẳng dám cho ai biết tôi đã làm thằng bé ăn mày phải chết, - ông nói tiếp sau khi uống một hơi hết sạch vại bia. - Tôi hối hận và sợ lắm. May mà tháng sau bố tôi, một cán bộ cỡ ở Tổng cục Thống kê, đưa cả nhà lên sống hẳn ở Hà Nội. Từ bấy đến nay tôi chẳng một lần dám trở lại làng Thượng. Vì sao thì ông biết. Tuy vậy, tôi biết hết mọi chuyện xảy ra ở làng. Tôi hỏi thật nhé: Ông có mê tín không?
 Không , tôi đáp.
 Ông có tin vào báo ân, báo oán không?
 Tôi không tin. Sao ông hỏi vậy? Ông tin à?
Ông M. trầm ngâm một chốc rồi nói, vẻ bần thần:
 Cả có mà cả không. Nhưng tôi cứ thấy nó thế nào ấy, nhất là thời gian gần đây. Có lẽ tôi già rồi đâm lẩn thẩn. Nói ông đừng cười, đêm nào nằm ngủ tôi cũng nghe tiếng gõ chiếc gậy trúc của thằng bé kia và tiếng kêu yếu ớt  Ai đó trả lại gậy cho tôi, đừng đùa . Tình hình có vẻ như ngày càng tồi tệ. Tôi chẳng biết phải tính sao đây. Ông khuyên tôi làm gì bây giờ?
Tôi ngồi im vì chẳng biết trả lời thế nào.
 Hay ông đi khám bác sĩ thần kinh, - cuối cùng tôi lên tiếng. - Thời này khối người căng thẳng như ông. Tôi cũng chẳng hơn gì. Còn chuyện thằng bé thì chỉ do ông hay nghĩ đến nó mà tưởng tượng ra thôi , tôi an ủi, mặc dù tự biết ở đây có cái gì đó nghiêm trọng và đáng sợ hơn nhiều.
Mấy hôm sau, trước lời năn nỉ của ông M., và cũng vì tò mò, tôi nhận lời cùng đi với ông về làng Thượng, Làng Ăn Mày.
Ông M. thắp hương, lầm rầm khấn vái hồi lâu trước bàn thờ thành hoàng làng mình. Trước đấy tôi cũng thắp một nén, gọi là tưởng nhớ vong linh thằng bé xấu số. Tôi tế nhị bỏ ra ngoài để ông được tự nhiên sám hối, hi vọng sẽ thanh thản hơn đôi chút. Bằng đức tính nhân từ vốn có và những việc làm từ thiện xưa nay, ông xứng đáng được hưởng một tuổi già thanh thản.
Tối hôm ấy chúng tôi ngủ lại nhà một người bà con xa của ông M.. Nhà ngói hẳn hoi, có tivi, có đài, anh con trai chủ nhà còn có cả xe máy, xe Nhật chứ chẳng phải Tàu. Từ lâu dân làng Thượng không còn xách bị đi ăn xin, nhưng người ta vẫn thành kính thờ cúng  ông tổ ăn mày  của làng. Ngôi mộ của  ông  đã phát càng phát thêm, nay gần giống một cái gò nhỏ, trẻ con không dám cho trâu bò dẫm lên.
Nửa đêm, tôi đang ngủ say sau một ngày đi đường vất vả thì bị ông M. túm tay áo giật mạnh. Ông hoảng hốt thì thầm:
 Ông nhìn kìa. Ngài đấy!
 Ngài nào?  tôi ngạc nhiên hỏi vì chẳng thấy gì.
 Thần hoàng làng Thượng! Ðứa bé ăn mày...
Ông M. không nói hết câu, liền sụp xuống đất, vái lạy liên hồi:
 Con xin ngài tha tội. Dạ, con xin ngài tha tội. Con trót dại... Con chỉ đùa... Lúc ấy con còn nhỏ... Con xin ngài tha tội! Con xin ngài...
 Ông làm sao thế? - tôi định đỡ ông dậy nhưng ông không chịu. - Tôi có thấy gì đâu! Ông vái lạy ai đấy?
Quả tôi không thấy gì thật. Nhưng ông M. vẫn tiếp tục cầu khẩn van xin. Dẫu chẳng tin ma quỷ và không thuộc loại nhát gan, tôi vẫn thấy ớn lạnh khắp người.
Lát sau, ông M. im lặng ngồi rũ xuống sàn nhà, thở hổn hển:
 Ngài đi rồi. Ði mà chẳng nói gì cả. Nghĩa là ngài không tha thứ cho tôi. Trời ơi, tôi phải làm gì bây giờ?...
Lúc này tôi mới lọ mọ lại gần chiếc công tắc điện để bật đèn. Ông M. mặt cắt không còn hột máu. Ông ngồi yên trong tư thế ấy rất lâu, cuối cùng, như để xác minh về sự hiện diện có thật của  ngài , ông quay sang tôi, chìa ra một viên bi thủy tinh bóng loáng dưới ánh đèn.
 Ngài để lại đấy!
                                                                \*
Sau đó có việc, tôi đi công tác xa ba tháng. Lúc về thì được tin ông M. đã chết. Người ta kể rằng ông hóa điên, đi đâu cũng ngửa tay xin ăn như thằng ăn mày. Bị con cháu nhốt trong nhà và cả ở bệnh viện tâm thần, gặp ai ông cũng xin. Có người cho hòn đá, ông rối rít cảm ơn, xúc động đến rơi nước mắt.
Một hôm, ông khôn khéo trốn khỏi bệnh viện. Ðến tối thì có người thấy ông nằm chết trong chiếc ao nhỏ cạnh Cầu Chui Gia Lâm. Vì ao hầu như không có nước, chỉ toàn bùn, nên ông không chìm. Ấy thế mà ông chết. Một điều lạ nữa là lúc chết ông đeo chiếc bị cói sát nách, tay giữ chặt chiếc gậy trúc già trơn bóng, những thứ trước đấy chưa ai nhìn thấy bao giờ.
 Một người nhân đức nhường ấy mà phải chết thế thì thật tội nghiệp , ông trưởng dân phố nơi ông M. sống bùi ngùi nói khi người ta liệm ông vào quan tài.
                                                                                                Hà Nội, 26. 4. 2002

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Thái Bá Tân
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 27 tháng 8 năm 2007